

Số: 238 /TB-MNĐH

Dầu Tiếng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả
công việc đối với viên chức, người lao động quý 04/2025**

- Căn cứ Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Công văn số 437/UBND-VX ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng về việc triển khai quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hiệu quả công việc và chi tăng thu nhập tăng thêm;

- Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-MNĐH ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Trường Mầm non Định Hiệp ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Trường Mầm non Định Hiệp;

- Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 29/12/2025 về đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với viên chức, người lao động quý 4/2025 của trường Mầm non Định Hiệp;

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm	Điểm thủ trưởng đơn vị chấm	Xếp loại	Số ngày làm việc trong tháng		
							T10/2025	T11/2025	T12/2025
							23	20	23
							Số ngày làm việc thực tế		
I.	Viên chức								
1	Lê Thị Oanh	HT	93	93	93	Đề xuất HTXS	23	20	23
2	Phan Thị Thanh Hà	P.HT	93	93	93	HTXS	23	20	23
3	Đặng Thị Kim Phước	GV	92	92	92	HTXS	23	20	22
4	Mai Thị Thu Thảo	GV	91	91	91	HTXS	23	20	22.5
5	Lê Thị Giang	GV	91	91	91	HTXS	22	20	23
6	Bùi Thị Thanh Lan	GV	90.5	90.5	90.5	HTXS	23	20	23
7	Ngô Hà Tú Anh	KT	90.5	90.5	90.5	HTXS	23	20	23
8	Lê Thị Kiều Oanh	GV	90	90	90	HTXS	23	20	23
9	Trần Thị Phượng	P.HT	90	90	90	HTXS	23	19	22
10	Bùi Thị Xuân Thảo	GV	90	90	90	HTXS	23	20	23
11	Đỗ Hồng Loan	GV	89.5	89.5	89.5	HTT	23	20	23
12	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	YT	88.75	88.75	88.75	HTT	23	19.5	23
13	Bùi Thị Duyên	TV	88.75	88.75	88.75	HTT	22.5	20	23
15	Nguyễn Thị Bảo Trang	GV	87.25	87.25	87.25	HTT	23	19.5	23
14	Phạm Thị Thùy Ninh	GV	87	87	87	HTT	23	20	22.5

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điểm tự chấm	Điểm tổ chấm	Điểm thủ trưởng đơn vị chấm	Xếp loại	Số ngày làm việc trong tháng		
							T10/2025	T11/2025	T12/2025
							23	20	23
							Số ngày làm việc thực tế		
16	Nguyễn Thị Kim Yên	GV	86.5	86.5	86.5	HTT	18.5	19.5	23
17	Lý Thị Thanh Hồng	GV	86.5	86.5	86.5	HTT	23	20	23
II. Người lao động									
18	Nguyễn Thị Thúy	CD	90.5	90.5	90.5	HTXS	22.5	20	23
19	Đoàn Thị Thông	CD	89	89	89	HTT	23	19	23
21	Nguyễn Phương Hảo	CD	89	89	89	HTT	22	20	23
22	Phạm Thị Huyền Trang	CD	89	89	89	HTT	23	20	23
20	Đồng Thị Oanh	CD	88	88	88	HTT	23	19	22
23	Phạm Nguyễn Gia Linh	BV	83	83	83	HTT	23	20	23
24	Đặng Đình Thục	BV	83	83	83	HTT	23	20	23

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (41,67 %): 10 người
Hoàn thành tốt nhiệm vụ (54,17%): 13 người
Chờ cấp trên đánh giá (4.16%): 01 người

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Ngọc Huyền

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Oanh